TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/DS-PT
Ngày 08 tháng 4 năm 2019
"V/v bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Việt Tiến
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trường Sơn
Bà Lê Thị Thu Huyền

***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hương Giang -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Quách Thị Như Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2018/DS- PT ngày 17/12/2018 về việc kiện đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2018/DS-ST ngày 17/10/2018 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXX- PT ngày 15/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1963
Địa chỉ: Tổ 1, phố M, phường N, TP. V, T. Phú Thọ. Có mặt.
2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1965
Địa chỉ: Đội 12, xã X, TP. V, T. Phú Thọ. Có mặt
Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1957
Địa chỉ: Đội 12, xã X, TP. V, T. Phú Thọ (không triệu tập)
Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T
Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên hòa giải bà Đ trình bày: Bà có mấy cây trồng để ở ven đường làng nhưng trưa ngày 05/12/2017 đã bị bà T định đem vứt đi, bà không cho vứt và giằng tay của bà T ra. Bà T ru bà ngã và đạp vào ngực bà dẫn đến bà phải nhập viện. Sự việc được Công an xã X giải quyết nhưng không thành, bà T chỉ chấp nhận bồi thường 2 triệu đồng, bà không đồng ý vì không đủ tiền thuốc. Bà yêu cầu bà T phải bồi thường Tiền thuốc, viện phí

4.024.175đ và tiền một tháng lương 12/2017 do không lao động được là 6.300.000đ; tổng 10.324.175đ.

Bà T trình bày: Nhà bà Đ ở phố M, tuy không cùng xã, cùng phường nhưng cùng phố, hai nhà đối diện nhau bởi mặt đường Mai An Tiêm. Bà đi chợ bán hàng ở nhà bà Đ có xin một cây củi của ai đó, bà Đ đã mang về xép trước nhà bà. Bà đã nhắc nhiều lần yêu cầu bà Đ chuyển đi nơi khác không vướng đường đi nhưng bà Đ không chuyển. Khoảng 11 giờ ngày 05/12/2017 bà nhắc bà Đ chuyển đi bởi khu dân cư thông báo vệ sinh, bà có kéo tấm bạt rách che đậy củi sang để gần cổng nhà bà thì bà Đ chạy ra nói không để trên đất nhà bà. Bà nói vài lời gay gắt sau đó đi vào nhà. Bà Đ làm đơn đến Công an xã giải quyết, tuy nhiên bà không đánh, không đạp bà Đ, việc bà Đ đi làm ngã ở đâu hoặc như thế nào bà không biết. Bà không nhất trí yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Bà K trình bày: Bà chứng kiến việc bà T, bà Đ đánh nhau; bà T có vứt cây của bà Đ để ở vỉa hè thì xảy ra du đẩy, cãi nhau; bà T ở trên, bà Đ ở dưới, bà T có đạp vào ngực bà Đ, bà vào can ngăn nhưng không được còn bị đau tay.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2018/DS-ST ngày 17/10/2018, TAND thành phố V đã quyết định:

Áp dụng Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590; khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Xử:

Buộc bà Nguyễn Thị T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền là 9.484.175đ. Trong đó: Tiền chi phí hợp lý tiền thuốc, tiền viện phí, tiền khám: Tiền khám tại phòng khám đa khoa Việt Đức gồm tiền khám chuyên gia công khám, tư vấn, kê đơn là 200.000đ theo phiếu thu tiền ngày 23/12/2017, tiền chụp X quang theo phiếu thu tiền ngày 23/12/2017 150.000đ, tiền thuốc theo phiếu xuất thuốc ngày 23/12/2017 là 375.000đ, tiền thuốc theo hóa đơn bán lẻ ngày 12/12/2017 là 90.000đ; tiền viện phí theo hóa đơn ngày 12/12/2017 là 2.240.175đ, tiền viện phí theo hóa đơn ngày 08/12/2017 là 644.000đ, tiền viện phí theo hóa đơn ngày 08/12/2017 là 211.000đ; tiền thực tế thu nhập bị mất 5.460.000đ.

Bản án còn quyết định về án phí sơ thẩm, lãi chậm trả, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2018 Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn kháng cáo của bà T (Đơn không ghi ngày, tháng, năm), nội dung: Tòa án không xem xét đánh giá chứng cứ, kết luận của Công an xã và thành phố, các buổi hòa giải tại địa phương, buộc bà phải bồi thường thương tích là sai trái. Bà kháng cáo toàn bộ bản án, không chấp nhận bồi thường.

Ngày 19/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ kháng nghị bản án. Nội dung:

1. Về tố tụng: Đây là vụ án mà Tòa án đã tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại xác định đây không thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

2. Về nội dung: Ngày 05/12/2017 bà T đánh bà Đ, ngày 08/12/2017 Bệnh viện đa khoa Phú Thọ chuẩn đoàn bà Đ có chấn thương phần mền vùng ngực, nên buộc bà T phải bồi thường là đúng, nhưng buộc phải bồi thường toàn bộ chi phí là không đúng bởi:

Thứ nhất, nguyên nhân dẫn đến xô sát là do hành vi thiếu ý thức của bà Đ để củi ra đường cái. Báo cáo của công an xã xác định hai bên lời qua tiếng lại rồi xô đẩy nhau, lỗi cả hai bên 50/50, cấp sơ thẩm xác định lỗi hỗn hợp nhưng lại buộc bà T phải bồi thường toàn bộ là không đúng.

Thứ hai, Căn cứ giấy ra viện ngày 12/12/2017 thì bà Đ đau ngực do chấn thương phần mền, tăng huyết áp; theo báo cáo của Công an xã X thì bà Đ có tiền sử bệnh hở van tim, trong số thuốc kê đơn có thuốc điều trị về tim mạch, huyết áp, một số chỉ định xét nghiệm sinh hóa cũng không liên quan đến chấn thương phần mềm nhưng cấp sơ thẩm chấp nhận các chi phí này là không đúng.

Thứ ba, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận 26 ngày công nghỉ mất thu nhập của bà Đ là không có cơ sở. Bà Đ có 05 ngày nội trú (08/12/2017 – 12/12/2017) nên chấp nhận 05 ngày này là phù hợp.

Thứ tư, Cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ chi phí mà bà Đ khám tại Đa khoa Việt Đức ngày 23/12/2017 là không có cơ sở bởi việc chụp X quang đã được thực hiện tại bệnh viện Phú Thọ rồi, chi phí cho khám chuyên gia không được chấp nhận.

Tại phiên tòa:

Bà T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh giữ nguyên nội dung kháng nghị. Nội dung lời trình bày của bà T, bà Đ chi tiết tại biên bản phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị: Hội đồng xét xử phúc thẩm nhắc nhở, yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm sai sót về tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận kháng nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng đã kháng nghị (Chi tiết tại bài phát biểu của Viện kiểm sát lưu hồ sơ vụ án)

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Kháng cáo, kháng nghị hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1] Về nội dung kháng cáo: Bà T kháng cáo không đồng ý bồi thường vì cho rằng không có tác động nào đến thể xác bà Đ. Xét thấy: Căn cứ báo cáo kết quả xác minh của Công an xã X cho thấy vào khoảng 11 giờ 30 ngày 05/12/2017 tại đội 12, xã X, V bà Nguyễn Thị Đ và bà Nguyễn Thị T đã cãi chửi, du đẩy nhau là có thật; căn cứ tóm tắt bệnh án nội trú từ ngày 08/12/2017 đến ngày 12/12/2017 của bà Nguyễn Thị Đ tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ cho thấy bà Đ phải điều trị nội trú do chấn thương phần mềm, thành ngực giữa xương ức có vết bầm tím. Như vậy, có cơ sở kết luận từ việc xô sát, du đẩy nhau giữa bà T và bà Đ đã gây nên chấn thương cho bà Đ dẫn đến bà Đ phải đi bệnh viện điều trị từ ngày 08/12/2017 đến ngày 12/12/2017. Vì vậy, việc Bà T cho rằng không có sự xô sát, bà không gây nên chấn thương của bà Đ là không có cơ sở. Do hành vi trái pháp luật chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Công an xã X đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà T mức cảnh cáo. Về phần trách nhiệm dân sự, do có thiệt hại xảy ra, có lỗi, có mối quan hệ nhận quả nên Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bà T phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Đ là đúng, cho nên kháng cáo của bà T không có căn cứ chấp nhận.

[2] Về kháng nghị của Viện kiểm sát tỉnh Phú Thọ:

Đối với nội dung kháng nghị về tố tụng. Xét thấy: Đây là vụ án mà Tòa án đã tiến hành việc điều tra, thụ thập chứng cứ nên Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa, cho nên nội dung kháng nghị này là đúng. Tuy nhiên, vi phạm chưa đến mức nghiêm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm khắc rút kinh nghiệm.

Đối với kháng nghị về nội dung. Xét thấy: Sự việc xô sát xảy ra ngày 05/12/2017 là do lỗi của cả bà T, bà Đ, Tòa án cấp sơ thẩm xác định là lỗi hỗn hợp (lỗi ngang nhau 50/50) nhưng lại buộc bà T bồi thường toàn bộ là không đúng, trường hợp này bà Đ cũng phải chịu ½ thiệt hại tương ứng với lỗi của mình, Bà T chỉ phải bồi thường thiệt hại tương đương với mức độ lỗi của mình. Về thiệt hại: Tuy bà Đ có tiểu sử hở van tim, nhưng Bà Đ nhập viện từ ngày 08/12/2017 đến ngày 12/12/2017 là do bị đau ngực/tăng huyết áp cũng là do hậu quả của việc xô sát ngày 05/12/2017, cho nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ tiền khám và tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là phù hợp.

Tòa án cấp sơ thẩm tính ngày công thực tế bị mất cho bà Đ 26 ngày là không đúng; bà Đ điều trị nội trú 05 ngày sẽ được tính thu nhập thực tế bị mất là 05 ngày, 21 ngày còn lại được tính thu nhập bị giảm sút bằng 50% thu nhập thực

tế bị mất. Sau khi được điều trị nội trú từ ngày 08/12/2017 đến ngày 12/12/2017, sức khỏe của bà Đ tương đối ổn định nên Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ cho bà Đ xuất viện. Việc bà Đ tiếp tục đi khám tại Phòng khám đa khoa Việt Đức ngày 23/12/2017 là tự ý, không có chỉ định của bác sỹ, của bệnh viện nên bà Đ phải tự chịu. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các chi phí này là không đúng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường theo quy định của pháp luật. Cụ thể các chi phí được tính bồi thường gồm:

Tiền viện phí theo hóa đơn ngày 12/12/2017 là 2.240.175đ, hóa đơn ngày 08/12/2017 là 644.000đ; hóa đơn ngày 08/12/2017 là 211.000đ; Tiền thuốc sau khi xuất viện theo hóa đơn ngày 12/12/2017 số tiền là 90.000đ. Thu nhập thực tế bị mất: 05 ngày x 210.000đ = 1.050.000đ; Thu nhập bị giảm sút (21 ngày x 210.000đ): 2 = 2.205.000đ. Tổng cộng là: 6.440.175đ.

Căn cứ mức độ lỗi của các bên nên buộc bà T phải bồi thường ½ chi phí này với số tiền là 3.220.175đ, bà Đ phải tự chịu ½ chi phí theo mức độ lỗi của mình.

Án phí sơ thẩm cũng được tính lại theo quy định của pháp luật.

[2] Án phí phúc thẩm: Bản án phải sửa nên bà T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa bán án sơ thẩm số: 38/2018/DS-ST ngày 17/10/2018 của TAND thành phố V.

Áp dụng Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590; khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Xử:

Buộc bà Nguyễn Thị T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền là là 3.220.175đ (Ba triệu hai trăm hai mươi nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng).

Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T chậm trả tiền bồi thường thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

[2] Án phí phúc thẩm: Áp dụng điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà T 300.000đ đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000352 ngày 31/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND TP. V;
- Chi cục THA dân sự TP.V;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Việt Tiến